Chi tiết mã HS 9205.90.10

Mã HS	9205.90.10
Mô tả hàng hóa	Nhạc cụ hơi (ví dụ, các loại đàn organ ống có phím, đàn accordion, clarinet, trumpet, kèn túi), trừ các loại đàn organ phiên chợ, đàn quay gió của người hát rong trên đường phố / - Loại khác: / - - Các loại đàn organ ống có phím; đàn đạp hơi (harmonium) và loại nhạc cụ có phím tương tự có bộ phận lưỡi gà không bằng kim loại
Đơn vị	chiếc
Thời điểm tạo	02/11/2026 22:23:26
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/92059010/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	4.5	4,5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K18383
Thuế NK ưu đãi (MFN)	3	3%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N18383
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q18383
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái

AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	1.7	1,7%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E17709
ATIGA	2022	2022	0	AT!E17638
ATIGA	2023	2023	0	AT!F17638
ATIGA	2024	2024	0	AT!G17638
ATIGA	2025	2025	0	AT!H17638
ATIGA	2026	2026	0	AT!I17638
ATIGA	2027	2027	0	AT!J17638
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E17694
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F17694
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G17694
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H17694

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I17694
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J17694
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E17695
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F17695
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G17695
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H17695
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I17695
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J17695
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F17700
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H17656
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F17652
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G17652
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H17652
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I17652
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J17652
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K17652
VKFTA	2022	2022	0	VK!E17698
VKFTA	2023	2023	0	VK!F17698
VKFTA	2024	2024	0	VK!G17698
VKFTA	2025	2025	0	VK!H17698
VKFTA	2026	2026	0	VK!I17698
VKFTA	2027	2027	0	VK!J17698
VCFTA	2022	2022	0	VC!D17760
VCFTA	2023	2023	0	VC!E17760
VCFTA	2024	2024	0	VC!F17760
VCFTA	2025	2025	0	VC!G17760

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2026	2026	0	VC!H17760
VCFTA	2027	2027	0	VC!I17760
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D17738
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E17738
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F17738
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G17738
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H17738
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I17738
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D17731
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E17731
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F17731
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G17731
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H17731
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I17731
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D17761
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E17761
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F17761
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G17761
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H17761
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I17761
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D17760
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E17760
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F17760
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G17760
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H17760
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I17760

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D17854
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E17854
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F17854
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G17854
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H17854
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I17854
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J17854
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D17723
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E17723
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F17723
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G17723
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H17723
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I17723
RCEP B	2022	2022	0	B!D17723
RCEP B	2023	2023	0	B!E17723
RCEP B	2024	2024	0	B!F17723
RCEP B	2025	2025	0	B!G17723
RCEP B	2026	2026	0	B!H17723
RCEP B	2027	2027	0	B!I17723
RCEP C	2022	2022	0	C!D17721
RCEP C	2023	2023	0	C!E17721
RCEP C	2024	2024	0	C!F17721
RCEP C	2025	2025	0	C!G17721
RCEP C	2026	2026	0	C!H17721
RCEP C	2027	2027	0	C!I17721
RCEP D	2022	2022	0	D!D17720

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP D	2023	2023	0	D!E17720
RCEP D	2024	2024	0	D!F17720
RCEP D	2025	2025	0	D!G17720
RCEP D	2026	2026	0	D!H17720
RCEP D	2027	2027	0	D!I17720
RCEP E	2022	2022	0	E!D17724
RCEP E	2023	2023	0	E!E17724
RCEP E	2024	2024	0	E!F17724
RCEP E	2025	2025	0	E!G17724
RCEP E	2026	2026	0	E!H17724
RCEP E	2027	2027	0	E!I17724
RCEP F	2022	2022	0	F!D17723
RCEP F	2023	2023	0	F!E17723
RCEP F	2024	2024	0	F!F17723
RCEP F	2025	2025	0	F!G17723
RCEP F	2026	2026	0	F!H17723
RCEP F	2027	2027	0	F!I17723
VIFTA	2024	2024	2.6	VI!F16610
VIFTA	2025	2025	2.1	VI!G16610
VIFTA	2026	2026	1.7	VI!H16610
VIFTA	2027	2027	1.3	VI!I16610

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh

HS-003	YELLOW	Classification Review Required – có các dòng thuế tương tự	Phân nhóm 9205.90 có 2 dòng thuế; dòng 9205.90.10 được phân biệt với các dòng khác theo mô tả: Các loại đàn organ ống có phím; đàn đạp hơi (harmonium) và loại nhạc cụ có phím tương tự có bộ phận lưỡi gà không bằng kim loại.	9205.90.90 Loại khác	31/2022/TT-BTC	Xác minh các đặc điểm phân biệt; cân nhắc đề nghị xác định trước mã số nếu chưa chắc chắn.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 9205.90.10. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 3% của mã 9205.90.10 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N18383), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.